



HOÀN THIỆN TỔ CHỨC ĐÀO TẠO THEO HỌC CHẾ TÍN CHỈ TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐÔNG Á

ThS. ĐỖ TRỌNG TUẤN
Trường Đại học Đông Á

Qua thực tế triển khai áp dụng học chế tín chỉ ở các trường đại học lớn của nước ta trong thời gian qua, có thể thấy rõ học chế này mang lại nhiều lợi ích trong công tác quản lý giáo dục đào tạo, nó đưa mọi hoạt động của nhà trường vào nền nếp và quy chuẩn hơn, đặc biệt giúp sinh viên (SV) chủ động trong học tập, chọn giải pháp học tập đúng đắn phù hợp với các nguồn lực của mình.

Đào tạo theo học chế tín chỉ có rất nhiều đặc điểm khác biệt so với đào tạo niên chế, điều này đã chỉ ra rằng việc tổ chức quản lí đào tạo theo niên chế tại các trường đại học, cao đẳng có thể không còn phù hợp. Chính vì thế, việc xây dựng một lộ trình, giải pháp tổ chức quản lí đào tạo theo học chế tín chỉ cho các trường đại học là một tất yếu khách quan.

1. Những yêu cầu mới trong tổ chức đào tạo theo học chế tín chỉ

Trái với đào tạo theo niên chế, việc tổ chức đào tạo tín chỉ phải đảm bảo cho SV có thể chủ động học theo điều kiện và năng lực của mình, những SV giỏi có thể học vượt để tốt nghiệp sớm, hoặc theo học cùng lúc hai chương trình... Vì thế, toàn bộ hệ thống tổ chức quản lí đào tạo phải vận hành theo yêu cầu riêng của từng SV, dẫn đến hàng loạt yêu cầu mới trong tổ chức quản lí đào tạo được đặt ra, trong đó đáng chú ý là những yêu cầu sau đây:

- Chương trình đào tạo phải được cấu trúc theo hướng modul hóa thành những học phần, bao gồm cả học phần bắt buộc và học phần tự chọn để đảm bảo sự mềm dẻo và tính liên thông cao của chương trình cho phép SV dễ dàng điều chỉnh ngành nghề đào tạo.

- Phải có hệ thống các quy chế, quy định về đào tạo rõ ràng để định hướng, hướng dẫn và tổ chức thực hiện công tác đào tạo theo những chuẩn mực nhất định.

- Tổ chức và quản lí lớp học vừa theo lớp sinh hoạt vừa theo lớp học phần.

- Phải có hệ thống thông tin cho SV: hệ thống cán bộ tư vấn, Website, sổ tay SV để giới thiệu cung cấp đầy đủ các thông tin cần thiết về

chương trình đào tạo, lộ trình học, quy trình đào tạo và các quy định về thủ tục đăng ký học phần, thi kiểm tra...

- Đảm bảo mọi điều kiện để tổ chức cho SV tự xây dựng kế hoạch học tập và đăng ký học tập theo nhu cầu và năng lực cá nhân.

- Tổ chức đánh giá học phần theo đúng Quy chế đào tạo của Bộ Giáo dục & Đào tạo để đánh giá kết quả học tập của SV. Cuối mỗi kì phải tổ chức xếp hạng học lực, xếp hạng năm đào tạo và xét thôi học, học tiếp theo đúng quy chế đào tạo, do vậy việc quản lí kết quả học tập của SV cũng rất phức tạp.

- Tổ chức đào tạo cũng như xét công nhận tốt nghiệp được thực hiện theo nhiều kì trong năm.

- Tổ chức thu kinh phí đào tạo theo khối lượng đăng ký học của từng SV, theo đó tùy thuộc vào số tín chỉ SV đăng ký học trong từng kì, vào chế độ miễn giảm học phí của SV... mà số tiền học phí là khác nhau, điều này làm cho công tác tổ chức thu học phí cũng trở nên khó khăn hơn.

- Tổ chức cho SV có thể học cùng lúc hai chương trình, làm cho việc quản lí điểm theo từng văn bằng, chuyển điểm và xét kết quả học tập của SV phức tạp hơn. Với những đặc điểm cơ bản đó, quá trình tổ chức quản lí đào tạo theo học chế tín chỉ trở nên phức tạp hơn nhiều so với đào tạo theo học chế niên chế trước đây.

- Cơ sở vật chất phải đáp ứng điều kiện quản lí, giảng dạy, học tập và tự học của SV.

2. Tổ chức quản lí đào tạo theo học chế tín chỉ tại trường Đại học Đông Á

Trường Đại học Đông Á được Thủ tướng Chính phủ cho phép nâng cấp từ trường Cao đẳng Đông Á vào tháng 5/2009. Tuy nhiên, việc tổ chức quản lí đào tạo theo học chế tín chỉ được nhà trường áp dụng từ năm 2007 với một số biện pháp sau:

2.1. Xác định một số tiêu chí làm căn cứ để xây dựng kế hoạch đào tạo

Một năm học gồm 52 tuần, nhà trường chia ra làm 3 học kì (2 học kì chính và 1 học kì phụ) với các mốc công việc chủ yếu như sau:



Từ tuần	Đến tuần	Số tuần	Kì	Nội dung công việc
1	2	2	1	Tổ chức đăng kí học phần kì 1
3	17	15		Triển khai giảng dạy và học tập
18	18	1		Tổ chức thi kết thúc học phần
19	19	1		Dự phòng
20	21	2	2	Tổ chức đăng kí học phần kì 2
21	38	17		Triển khai giảng dạy và học tập (bao gồm: cả thời gian nghỉ tết 2 tuần)
39	39	1		Tổ chức thi kết thúc học phần
40	40	1		Dự phòng
41	41	1	3	Tổ chức đăng kí học phần kì 3
42	50	9		Triển khai giảng dạy và học tập kì 3
51	51	1		Tổ chức thi kết thúc học phần
52	52	1		Dự phòng

- Xác định số lượng lớp học tập theo học phần dựa vào một số căn cứ sau:

+ Kế hoạch học tập của SV:

Nhà trường xây dựng kế hoạch học tập mẫu làm căn cứ hướng dẫn cho SV xây dựng kế hoạch học tập của mình. Kế hoạch học tập mẫu thường có 3 loại:

- Học nhanh áp dụng cho SV đủ các nguồn lực

để rút ngắn thời gian học;

- Học đúng chương trình áp dụng chung cho các SV bình thường...;

- Học chậm áp dụng cho các SV không đủ các nguồn lực nên phải kéo dài thời gian học tập...

Hàng năm, cán bộ tư vấn học tập sẽ tiếp nhận kế hoạch học tập của SV mới và các điều chỉnh kế hoạch của SV cũ đồng thời thống kê số lượng SV có thể tham gia theo từng học phần, trong từng kì để làm căn cứ xác định số lớp học tập cần mở.

+ Số lượng lớp học tập còn phụ thuộc vào các yếu tố sau:

- Tính chất học phần: Các học phần cơ sở ngành, chuyên ngành khoảng 50-55 SV/lớp, học phần ngoại ngữ, thực hành, thí nghiệm cần phân bổ số lượng SV nhỏ khoảng 30- 35 SV/lớp, các lớp học phần lí luận chính trị, tư tưởng Hồ Chí Minh... có số lượng SV cao hơn.

- Đội ngũ giảng viên, thời gian có thể giảng của giảng viên, cơ cấu đội ngũ theo học hàm, học vị: Nếu các trường đủ số lượng và chất lượng đội ngũ giảng viên thì việc phân công đảm nhận giảng dạy dễ dàng, các trường mới thành lập, trường đang trong thời gian xây dựng đội ngũ giảng viên giảng dạy thì cần phải có nhiều giải pháp để đáp ứng.

- Cơ sở vật chất và khả năng đầu tư: Việc mở lớp học tập cần phù hợp với số lượng phòng học lý thuyết, số lượng phòng thực hành, sức chứa của các phòng, số lượng thiết bị hiện có và khả năng của nhà trường

+ Tổ chức đào tạo theo niên chế các học phần thuộc chương trình đào tạo sẽ được phân thành 2 kì: kì thứ nhất tổ chức đào tạo các học phần 1,3,5,7, kì thứ 2 tổ chức đào tạo các học phần 2,4,6,8. Trong khi đó, tổ chức đào tạo theo học chế tín chỉ thì các học phần thuộc chương trình đào tạo có thể tổ chức giảng dạy tại bất cứ kì nào, tuy nhiên việc mở lớp học tập cần xác định số lượng SV bị rớt lại từ các kì trước và số lượng SV có kế hoạch đăng kí học vượt học phần kì này vượt số lượng tối thiểu trong quy định mở lớp.

2.2. Trình tự ưu tiên trong đăng kí học

Nhiều trường khi tổ chức đăng kí lớp học cho SV không chú ý đến việc phân tải nếu tổ chức đăng kí bằng phần mềm qua mạng thì dẫn đến hiện tượng nghẽn mạng, nếu tổ chức đăng kí bằng tay thì hiện tượng SV tập trung vào một thời điểm quá lớn, do đó sẽ gặp khó khăn trong việc giải quyết. Nhằm khắc phục tình trạng trên, chúng tôi đưa ra trình tự ưu tiên cho việc đăng kí học tập như sau:

- Nếu thực hiện đăng kí trên máy tính thực hiện sự phân tải đều trên các máy chủ. Nếu tổ chức



các bản đăng kí thi việc đăng kí học tập được tổ chức phân tán theo từng chương trình đào tạo.

- SV năm thứ tư đăng kí trước, sau đó đến SV năm thứ ba, đến SV năm thứ hai, rồi đến SV khóa mới.

- Tổ chức việc đăng kí lớp học tập kèm với việc thu học phí để tránh tình trạng đăng kí ảo.

2.3. Quản lý xây dựng hồ sơ giảng dạy

Đào tạo theo học chế tín chỉ yêu cầu phải có tài liệu cho SV tham khảo nên nhà trường đã quy định các giảng viên trước khi lên lớp phải đảm bảo cung cấp hồ sơ giảng dạy như sau:

- Bài giảng; file trình chiếu bằng powerpoint;
- Hệ thống bài tập rèn luyện theo các tuần;
- Danh mục tài liệu tham khảo tại thư viện...

Tất cả các hồ sơ nêu trên được nhà trường tổ chức đưa lên Website để SV tham khảo học tập.

2.4. Tổ chức đánh giá học phần

Trên cơ sở Quy chế đào tạo của Bộ Giáo dục & Đào tạo, việc tổng kết điểm học phần dựa vào sự chọn lựa các tiêu chí phân trọng số trong sáu tiêu chí: Điểm chuyên cần; Điểm kiểm tra thường xuyên; Điểm thái độ học tập; Điểm kiểm tra giữa kì; Điểm tiểu luận và Điểm thi kết thúc học phần. Năm tiêu chí đầu giao cho giảng viên tổ chức đánh giá trong quá trình giảng dạy, tiêu chí Điểm thi kết thúc học phần do bộ phận khảo thí nhà trường đảm nhận. Để làm được điều này, các trường cần chú ý ngay từ khi bắt đầu phải xây dựng hệ thống ngân hàng câu hỏi cho các bậc hệ.

2.5. Tổ chức đánh giá giảng viên

Việc đánh giá phân loại giảng viên được phân tích dựa trên các căn cứ:

- Kết quả khảo sát SV sau khi học phần kết thúc;
- Kết quả đánh giá của khoa thông qua hệ thống theo dõi hoặc dự giờ;
- Tỉ lệ điểm thi kết thúc học phần do bộ phận khảo thí nhà trường cung cấp...

2.1. Xây dựng hệ thống phần mềm quản lý tổng thể

Các trường chuyển đổi sang đào tạo theo học chế tín chỉ thì ngay từ đầu phải coi việc ứng dụng công nghệ thông tin là điều kiện tiên quyết để khai thác và phát huy tối đa nguồn lực của trường.

Hệ thống ứng dụng phần mềm cần phải xây dựng tổng thể bao gồm nhiều phân hệ, mỗi phân hệ có một chức năng riêng, vừa có thể hoạt động độc lập, vừa kết nối được với nhau để tự động chia sẻ thông tin với các phân hệ khác nhằm tạo nên một hệ thống thống nhất từ các khâu tuyển sinh, nhập học, phân lớp quản lý hồ sơ SV - lập kế hoạch mở lớp, báo giảng, xây dựng thời khóa biểu, quản

lý công tác giảng dạy, kết quả học tập với các chức năng khác như quản lý cơ sở vật chất, thu học phí, quản lý thư viện, E-learning... Tránh việc đầu tư phần mềm theo từng phân hệ riêng lẻ không kết nối được với nhau sẽ gây nhiều khó khăn cho quá trình quản lý.

3. Kết luận

Việc chuyển đổi sang học chế tín chỉ tạo nên sự mềm dẻo của quy trình đào tạo cần phải được kết hợp một cách logic với việc phát triển và hiện đại hóa chương trình đào tạo, bao gồm việc đổi mới mục tiêu, nội dung đào tạo và đặc biệt là phương pháp dạy và học, phương pháp đánh giá kết quả học tập của SV. Với những yêu cầu mới của đào tạo tín chỉ, kinh nghiệm chuyển đổi của các trường đi trước, có thể khẳng định rằng các trường chuyển sang mô hình đào tạo mới này cần nhanh chóng đổi mới công tác quản lý đào tạo của mình, xây dựng lộ trình phù hợp sẽ giúp phát huy và sử dụng hiệu quả nguồn lực của trường đáp ứng được những yêu cầu của mô hình đào tạo theo học chế tín chỉ.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo, *Đề án đổi mới giáo dục đại học Việt Nam giai đoạn 2006-2020*, 2005.
2. Bộ Giáo dục và Đào tạo, *Quy chế Đào tạo đại học và cao đẳng Hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ kèm theo Quyết định số 43/2007/BGD&ĐT*, 2007.
3. Vụ Đại học và Sau Đại học, *Hệ thống tín chỉ, Tài liệu phổ biến cho các trường Đại học và Cao đẳng*, 2000.
4. Lâm Quang Thiệp, Lê Viết Khuyến: *Chương trình và quy trình đào tạo đại học*, trích: "Một số vấn đề về Giáo dục đại học", NXB ĐHQG Hà Nội, 2004.
5. Nguyễn Mạnh Toàn: *Xây dựng hệ thống thông tin quản lý đào tạo theo tín chỉ tại trường Đại học Kinh tế*, Đề tài NCKH cấp Bộ, MS. B2006 - ĐN04 -15, 2009.
6. Phan Quang Thế, *Đào tạo theo hệ thống tín chỉ tạo động lực cho sự phát triển năng lực cá nhân của người học*, tham luận tại Hội thảo khoa học "Đào tạo liên thông trong Hệ thống tín chỉ", 2008.
7. Trần Khánh Đức: *Giáo dục và phát triển nguồn lực trong thế kỷ XXI*, NXB Giáo dục Việt Nam, 2010.

SUMMARY

The article discusses the credit system at Dong A University. The author presents new requirements in organization of training by credits and its application at Dong A University.